

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**
Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Sùng A T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản T, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Chị Giàng Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản T, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 người yêu cầu anh Sùng A T và chị Giàng Thị M thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M kết hôn với nhau vào ngày 31/5/2011, tại UBND xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu, anh Sùng A T và chị Giàng Thị M kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2022 vợ, chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đời sống vợ, chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hòa giải động viên nhiều lần từ phía 02 bên gia đình, nhưng đều không có kết quả. Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh T chị M1 không còn quan tâm gì nhau nữa. Xác định mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh Sùng A T và chị Giàng Thị M thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh Sùng A T và chị Giàng Thị M không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Sùng A T và chị Giàng Thị M.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Sùng A T và chị Giàng Thị M có 02 con chung là cháu Sùng A P, sinh ngày 04/4/2011 và cháu Sùng A N, sinh ngày 05/10/2012. Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn anh Sùng A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con là Sùng A P và Sùng A N cho đến khi các con thành niên, đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, thỏa thuận của anh Sùng A T và chị Giàng Thị M là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, anh Sùng A T và chị Giàng Thị M được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12, quyển 01 ngày 31/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Sùng A P, sinh ngày 04/4/2011 và cháu Sùng A N, sinh ngày 05/10/2012 cho anh Sùng A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Sùng A T và chị Giàng Thị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Sùng A T và chị Giàng Thị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn Toàn bộ lệ phí Hôn nhân & gia đình Sùng A T và chị Giàng Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phăng Sô Làng Mô, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang